

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN SXKD NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

Hà nội, tháng 7 năm 2016



Hà Nội, ngày tháng năm 2016

BÁO CÁO

SƠ KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD QUÝ II NĂM 2016

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh Nước sạch số 3 Hà Nội nhận nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nước sạch, đảm bảo cấp nước trong khu vực 18 phường thuộc Quận Hoàn Kiếm.

Quận Hoàn Kiếm nằm trong khu vực có địa hình tương đối bằng phẳng, dân từ Đông sang Tây và từ Bắc xuống Nam.

Quận Hoàn Kiếm có diện tích 5,29km², dân số khoảng 173.000 người chưa kể khách vãng lai và người lao động ngoại tỉnh. Mật độ dân số 32.703 người/km².

Tổng số khách hàng là: **36.182** khách hàng. Trong đó:

- Tư nhân: 34.623 khách hàng
- Cơ quan: 1.559 khách hàng.

Về phần nguồn:

* Các hướng cấp nước chính như sau:

1. Nguồn NMN Yên Phụ - Hàng Than.
2. Nguồn Công ty 2 - Cầu Chương Dương.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016:

I. TRẠM SẢN XUẤT ĐỒN THỦY:

TT	Số giếng hoạt động	Kế hoạch(m ³)	Thực hiện(m ³)	BQ m ³ /ngđ	% TH/KH	% TH so cùng kỳ 2015
1	4/4	272.800	287.718	9.281	105,5	104,4
2	4/4	272.800	290.547	9.372	106,5	105
3	4/4	255.200	270.000	9.300	106	110
QI	4/4	800.800	848.265	9.321	106	106

4	4/4	272.800	268.160	8.650	98,30	92,95
5	4/4	264.000	279.450	9.315	105,85	99,29
6	4/4	272.800	283.200	9.135	103,81	96,79
QII	4/4	809.600	830.810	9.033	101,23	95,02
Tổng	4/4	1.610.400	1.679.075	9.175	104,26	101,12

II. CÔNG TÁC VẬN HÀNH MẠNG LƯỚI - ĐỒNG HỒ TỔNG:

1. Lượng nước cấp vào & lượng nước thu được tiền:

Quý	Nước cấp vào mạng(m ³)			Nước thu được tiền(m ³)			% Tỷ lệ nước thu được tiền			Tăng, giảm so KH (%)
	TH	KH	%TH/KH	TH	KH	% TH/KH	TH	KH	% TH/KH	
1	1.449.569	1.466.484	98,85	1.093.008	1.128.166	96,88	75,40	76,93	98,01	- 1,53
2	1.394.820	1.417.620	98,39	1.006.337	1.091.142	92,22	72,15	76,97	93,73	-4,82
3	1.330.621	1.331.501	99,93	1.001.670	1.025.522	97,67	75,28	77,02	97,74	-1,74
Q I	4.175.010	4.215.605	99,04	3.101.015	3.244.830	95,56	74,28	76,97	96,50	-2,69
4	1.423.076	1.423.854	99,95	1.065.853	1.097.364	97,12	74,90	77,07	97,18	-2,17
5	1.409.662	1.420.616	99,23	1.061.171	1.095.153	96,89	75,28	77,09	97,65	-1,81
6	1.516.673	1.487.890	101,93	1.108.128	1.147.461	96,57	73,06	77,12	94,73	-4,06
QII	4.349.411	4.332.360	100,39	3.235.152	3.339.978	96,86	74,38	77,09	96,48	-2,71
Tổng	8.524.421	8.547.965	99,72	6.336.167	6.584.808	96,22	74,33	77,03	96,49	-2,70

2. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng mạng lưới, thay đồng hồ:

TT	D < 50			D ≥ 50		
	Phát hiện điểm chảy	Sửa chữa	Tồn	Phát hiện điểm vỡ	Sửa chữa	Tồn
1	293	293	0	10	10	0
<ul style="list-style-type: none"> - Thi công thay đồng hồ định kỳ lũy tiến đến 30/6/2016: 1.933 đồng hồ. Đạt: 55% KH: 3.514dh - Thi công thay đồng hồ ABC: 387 đồng hồ. Đạt 100% KH. - Cấp nước vào nhà ND 117: 67 đồng hồ. Đạt 100% KH 						

3. Công tác đồng hồ tổng :

TT	Các Ô cấp nước	ĐH từ chia Ô	ĐH cơ chia khu vực	Hiện trạng
1	Ô 22A	3	1	ĐH hoạt động bình thường
2	Ô 22B	7	2	ĐH hoạt động bình thường
3	Ô 23A	8	1	ĐH hoạt động bình thường
4	Ô 23B	6	0	ĐH hoạt động bình thường
5	Ô 23C	5	4	ĐH hoạt động bình thường

4. Thực hiện nguồn vốn KHCB:

a/ Đã thanh quyết toán: 3.944.601.054đ

- Thay thế hệ thống đồng hồ tổng và đường truyền: **3.694.673.121đ**

- Thay tuyến ống TTK bằng ống PEH phố Nguyễn Thiện Thuật, Hàng Mắm, ngõ 182 Bạch Đằng: **249.927.933 đ**

b/ Đã thi công xong đang thanh quyết toán: **3.099.509.000đ**

+ Dự án chống TTTT ô 23A - KV3.01: 2.929.509.000đ.

+Thay thế ống dịch vụ các ngõ phố Bà Triệu: 170.000.000đ

III. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện(đ)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	77.471.522.757	
2	Tổng chi phí	64.222.898.269	
3	Lợi nhuận trước thuế	13.248.624.488	
4	Đã nộp ngân sách	13.797.889.792	

IV. CÔNG TÁC KINH DOANH:

doanh thu 6 tháng năm 2016:

	Phát sinh ghi(đồng)			Doanh thu (không có tiền ĐH - đồng)	Kế hoạch (đồng)	So sánh % tỷ lệ	
	PS hóa đơn cuối kỳ	Nhờ thu	Thu HĐTC			So với KH tháng	So với cùng kỳ 2015
1	15.495.319.478	4.654.412	13.022.380	15.512.996.270	15.639.765.258	99,19	117,74
2	13.950.418.910	4.598.413	10.616.211	13.965.633.534	15.126.610.660	92,32	108,80
3	13.949.905.421	4.315.893	8.918.109	13.963.139.423	14.216.811.486	98,22	127,36
QI	43.395.643.809	13.568.718	32.556.700	43.441.769.227	44.983.187.404	96,57	117,49
4	15.097.998.937	4.597.334	15.273.595	15.117.869.866	15.212.757.132	99,38	118,47
5	14.729.314.019	4.861.409	12.206.818	14.746.382.246	15.182.106.039	97,13	116,35
6	15.372.051.504	5.013.148	8.907.678	15.385.972.330	15.907.257.388	96,72	116,27
QII	45.199.364.460	14.471.891	36.388.091	45.250.224.442	46.302.120.559	97,73	117,02
Tổ ng	88.595.008.269	28.040.609	68.944.791	88.691.993.669	91.285.307.963	97,16	117,25

Thực thu 6 tháng năm 2016:

TT	Tổng thu	Thu HĐVT	H ĐTC	KH	% TH/KH
Quý I	43.381.545.515	43.348.988.815	32.556.700	44.983.187.404	96,44
Quý II	45.257.922.027	45.221.533.936	36.388.091	46.302.120.559	97,74
Tổng	88.639.467.542	88.570.522.751	68.944.791	91.285.307.963	97,10

Công tác quản lý khách hàng:

- Hiện nay Công ty CP SXKD Nước sạch số 3 quản lý: **36.182** khách hàng, trong đó tư nhân: 34.623 khách hàng, cơ quan: 1.559 khách hàng.

- Tỷ lệ khách hàng không phát sinh chiếm: **3,17%** so với cùng kỳ năm 2015 tăng 0,64%. Trong đó khách hàng không ở và khách hàng sử dụng giếng khoan chiếm 55% trong tổng số khách hàng không phát sinh.

- Công tác nợ tồn:

+ Tổng nợ: **471.983.499đ**, trong đó nợ tồn năm 2016: **207.607.075đ** chiếm **43,98%**. Nợ tồn đến năm 2015: **264.376.424 đ**, chiếm: **56,02%**.

V. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH:

1. Công tác tổ chức:

- Tổng số CBCNV: **109** người, tính đến thời điểm 30/6/2016.

+ Số lao động đang làm việc: 106 người.

+ Số lao động nghỉ thai sản: 02 người.

+ Số lao động nghỉ ốm: 01 người.

- Củng cố và xây dựng mô hình tổ chức của Công ty. Nghiên cứu các quy định, chính sách của Công ty Cổ phần để phục vụ cho công tác tổ chức chuyên môn.

2. Công tác quản lý tổ chức lao động:

- Nâng cao ý thức chấp hành nội quy, quy chế lao động của CBCNV theo nội quy và quy chế của Công ty ban hành.

- Nghiên cứu, học tập cơ chế phân phối thu nhập, đảm bảo đồng lương đến tay người lao động theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

- Trong 6 tháng đầu năm đã trích nộp các khoản bảo hiểm theo lương với tổng số tiền: **963.505.111** đồng.

VI. CÔNG TÁC THANH KIỂM TRA:

TT	Tổng số KH ktra	Tê trước Đh	áp giá KD	Vi phạm về quản lý ĐH					Truy thu tiền nước 24 điểm = 4.028m ³ (đồng)	Tiền bồi hoàn = 24 điểm (đồng)	Thu nợ = 251 k/hàng (đồng)
				Đứt chì	Đổi vị trí	Vô hiệu hóa ĐH	Mất ĐH	Vi phạm khác			
1	849	0	19	0	0	0	0	23	13.022.380	852.000	38.965.000
2	458	0	4	0	0	0	0	11	10.616.211	142.000	40.165.000
3	855	0	28	0	0	0	0	5	8.918.109	1.132.999	28.352.000
4	601	0	17	0	0	0	0	9	15.273.595	568.000	23.758.000
5	729	0	17	0	0	0	0	5	12.206.818	710.000	32.873.000
6	501	1	19	0	0	0	0	4	8.907.678	710.000	29.763.000
Tổng	3.993	1	105	0	0	0	0	57	68.944.791	4.114.999	193.876.000

C. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 6 THÁNG NĂM 2016:

1/ Sản xuất nước ước đạt: **1.679.075 m³** đạt **104,26%** KH: **1.610.400 m³**

2/ M³ nước cấp vào: **8.524.421 m³** đạt **99,72%** KH: **8.547.965 m³**

3/ M³ nước thu được tiền: **6.336.167 m³** đạt **96,22%** KH: **6.584.808 m³**

4/ Tỷ lệ nước thu được tiền: **74,33%** đạt **96,49%** KH: **77,03%**

5/ Doanh thu tiền nước : **88.691.993.669đ**, đạt **97,16%** KH: **91.285.307.963đ**

6/ Thực thu: **88.639.467.542đ** đạt **97,10 %** KH: **91.285.307.963đ**

*** Đánh giá kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2016:**

- Công tác sản xuất nước đạt 104,26% KH do các giếng H6, H7, H9 được bảo dưỡng, thổi rửa từ cuối năm 2015 nên đã được đưa vào hoạt động ổn định và phát huy tối đa công suất.
- Công tác thay thế đồng hồ ABC đạt tiến độ, tuy nhiên công tác thay đồng hồ định kỳ còn chậm do trong 6 tháng đầu năm có nhiều ngày nghỉ lễ kéo dài như Tết Nguyên đán, Giỗ tổ Hùng Vương, Lễ 30/4 & 1/5.
- 02 chỉ tiêu chính: Tỷ lệ nước thu được tiền và doanh thu tiền nước đều không đạt kế hoạch nguyên nhân chủ yếu do ngày nghỉ kéo dài. Các cơ quan, kinh doanh, dịch vụ cũng giảm m³ tiêu thụ do ngày nghỉ kéo dài, lượng khách hàng tư nhân sử dụng trong những ngày lễ, tết giảm mạnh.
- Các bộ phận đã phối hợp kiểm tra các khách hàng giảm tuy nhiên cũng không phát hiện ra khách hàng nào tăng giảm đột biến mà do nhu cầu giảm.
- Nước cấp trong những ngày trước lễ, tết cấp nhiều hơn do nhu cầu tăng hơn song doanh thu cũng không tăng do nhu cầu khách hàng cũng đã ổn định.
- Công tác VHML cấp nước đã vận hành hàng tuần để kịp thời điều chỉnh tuy nhiên do nguồn cấp nhà máy nước Yên Phụ thay đổi chế độ VH do đó cũng ảnh hưởng đến việc cấp nước ổn định cho khách hàng dẫn đến một số khu vực mất nước ảnh hưởng đến doanh thu. Từ tháng 3 đến tháng 5/2016 trong những tháng nắng nóng cao điểm đã cấp nhiều xe téc nước phục vụ các khách hàng lớn.
- Các dự án chống TTTT chưa tác động đến tỷ lệ nước thu được tiền so với kế hoạch.

Trên đây là sơ kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh Nước sạch số 3 Hà Nội!

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI



6

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Tiên